

Số: /QĐ-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
theo Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao các Sở: Công thương, Y tế, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính được công bố tại các Quyết định số: 82/QĐ-UBND ngày 10/01/2020; 3174/QĐ-UBND ngày 06/11/2020; 473/QĐ-UBND ngày 20/02/2020; 1062/QĐ-UBND ngày 23/4/2020; 2081/QĐ-UBND ngày 09/08/2021; 217/QĐ-UBND ngày 18/01/2022; 520/QĐ-UBND ngày 16/02/2022; 1521/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công thương, Y tế, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT, NC(T).

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>						
1	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000309.000.00.00.H50	05 Ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính		- Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 07 ngày thành 05 ngày.</i> - <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i>
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000631.000.00.00.H50	05 Ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Dịch vụ bưu chính		- Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 07 ngày thành 05 ngày</i> - <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG 2.000142.000.00.00.H50	12 Ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Khu vực thành phố, thị xã: + Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính;	- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày làm việc thành 12 ngày làm việc</i> - <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i>

					<p>định;  + Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;  - Các khu vực còn lại:  + Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;  + Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Quyết định số 655a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương;  - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>						
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp 1.002758.000.00.00.H50	10 Ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020;  - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương;  - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của</p>	<p>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 12 ngày làm việc thành 10 ngày làm việc</i>  - <i>Bổ sung căn cứ</i></p>

						Bộ Tài chính; - Quyết định số 655a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương; - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	<i>pháp lý</i>
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>						
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện 2.000535.000.00.00.H50	15 ngày làm việc (- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã được cấp hết thời hạn - Đối với trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng /lần/cơ sở.)	- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 655a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương; - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	- Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 20 ngày làm việc thành 15 ngày làm việc - Bổ sung căn cứ pháp lý
		03 ngày làm việc (Đối với trường hợp Giấy chứng	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	(Không thu phí)	- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương;	- Sửa đổi phí và bổ sung căn cứ pháp lý

		<i>nhận bị mất hoặc bị hỏng)</i>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 655a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	
		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: <i>Đối với trường hợp thay đổi tên cơ sở/chủ cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa điểm, địa chỉ và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i>	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/Dịch vụ bưu chính	(Không thu phí)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020;</li> <li>- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 655a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	<i>Sửa đổi Phí và bổ sung căn cứ pháp lý</i>

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) 1.009984.000.00.00.H50	8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 10 ngày thành 08 ngày</i></li> <li>- <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i></li> </ul>

2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) 1.009985.000.00.00.H50	8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 10 ngày thành 08 ngày</i></li> <li>- <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i></li> </ul>
3	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) 1.009989.000.00.00.H50	8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 172/2016/TT-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 10 ngày thành 08 ngày</i></li> <li>- <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i></li> </ul>

						<p>BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</p>	
4	<p>Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) 1.009990.000.00.00.H50</p>	<p>8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 10 ngày thành 08 ngày</i></p> <p>- <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i></p>

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>						
1	Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo 1.004645.000.00.00.H50	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày thành 05 ngày làm việc.</i> - <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i>

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>						
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngàyđêm  1.004223.000.00.00.H50	44 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/BCCI	Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013;</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014;</li> <li>- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015;</li> <li>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</li> <li>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 55 ngày làm việc thành 44 ngày làm việc.</i></li> <li>- <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i></li> </ul>

**PHỤ LỤC 5**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành</b>						
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh 1.003868.000.00.00.H50	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	- Tài liệu in trên giấy: 15.000đ/trang quy chuẩn; - Tài liệu dưới dạng đọc: 6.000đ/phút; - Tài liệu dưới dạng nghe, nhìn: 27.000đ/phút	- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13;-Nghị định số: 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày thành 12 ngày</i> - <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i>

**PHỤ LỤC 6**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn và thực phẩm</b>						
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  1.002425.000.00.00.H50	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Phí thẩm định cơ sở: - Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất/lần phục vụ: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất/lần phục vụ trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật 55/2010/QH12-An toàn thực phẩm - Luật Hộ tịch số 60/2014/ QH13; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND tỉnh Quảng Trị ngày 07/4/2021 về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị - Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.	- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 20 ngày làm việc thành 18 ngày làm việc.</i> - <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i>

**PHỤ LỤC 7**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TƯ PHÁP**  
**ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>						
1	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000806.000.00.00.H50	09 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Lệ phí: 1.200.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình 52/2014/QH13;</li> <li>- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019;</li> <li>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</li> <li>- Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày làm việc thành 09 ngày làm việc.</i></li> <li>- <i>Bổ sung căn cứ pháp lý</i></li> </ul>